

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/DS-ST
Ngày 26 - 9 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Hà, bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện VKSND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại TAND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2019/TLST-DS ngày 15/5/2019, về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 05/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân D; địa chỉ: đường H, Tổ B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn H – Cán bộ tín dụng, theo văn bản ủy quyền ngày 16/4/2019.

Bị đơn: Bà Ka D; địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông K' B; địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân D có nội dung:

Ngày 13/10/2015 vợ chồng bà Ka D, ông K' B ký hợp đồng số 917/2015/HĐTC thế chấp cho Quỹ tín dụng D quyền sử dụng 5.132m² đất tại các thửa 261 tờ bản đồ số 4c + d, thửa 367 và thửa 368 tờ bản đồ 76D tại xã Tân Châu, theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Ka D ngày 09/11/2010. Nghĩa vụ được bảo đảm là các khoản tiền vay và lãi phát sinh trong phạm vi 150.000.000 đồng, theo các hợp đồng tín dụng ký với Quỹ tín dụng D. Hợp đồng được công chứng và đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 30/10/2017, bà Ka D ký hợp đồng tín dụng số 0773/2017/HĐTD vay của Quỹ tín dụng D 80.000.000 đồng để chăm sóc cà phê; thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 11,92%/năm. Quỹ tín dụng D đã giải ngân cho bà Ka D 80.000.000 đồng vào ngày 31/10/2017, điều chỉnh lãi suất lên 12,78%/năm kể từ ngày 01/7/2018 và chuyển sang tính lãi nợ quá hạn mức 19,17%/năm kể từ ngày 13/11/2018 theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký.

Do bà Ka D không trả gốc, lãi và không chịu giao tài sản thế chấp cho Quỹ tín dụng Di Linh để xử lý. Vì vậy, Quỹ tín dụng D khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Ka D, ông K' B trả nợ gốc 80.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày 26/9/2019 là 23.465.200 đồng. Đồng thời yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.

Chứng cứ chứng minh gồm: Hợp đồng tín dụng ngày 30/10/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 13/10/2015; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp ngày 13/10/2015; các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 832264, BC 832265, BC 832266 đều ghi ngày 09/11/2010 đứng tên bà Ka D; Quyết định số 01/2018/QĐ.TD ngày 27/6/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh lãi suất; Biên bản ngày 28/02/2019 về việc yêu cầu bà Ka D, ông K' B giao tài sản thế chấp để xử lý.

Về phía bị đơn bà Ka D đã được Tòa án triệu tập, thông báo nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai. Tại bản tự khai ngày 02/7/2019, ông K' B công nhận ông và vợ là bà Ka D có thế chấp tài sản để vay của Quỹ tín dụng D 80.000.000 đồng vào 30/7/2017 theo thời hạn, lãi suất như lời khai của đại diện Quỹ tín dụng D là đúng. Hiện nay vợ chồng ông là người trực tiếp quản lý, sử dụng các tài sản thế chấp. Nay ông xác định vợ chồng ông cùng có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng D 80.000.000 đồng nợ gốc. Do hoàn cảnh gia đình ông hiện nay rất khó khăn nên đề nghị Quỹ tín dụng D giảm một phần tiền lãi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh xác định Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng D, buộc vợ chồng bà Ka D, ông K' B trả cho Quỹ tín dụng D 80.000.000 đồng nợ gốc và 23.465.200 đồng nợ lãi. Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn bà Ka D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn ông K' B đã được triệu tập đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Ka D, ông K' B là đúng pháp luật.

[2] Tại văn bản hợp đồng tín dụng số 0773/2017/HĐTD ký ngày 30/10/2017 có nội dung: Bà Ka D vay của Quỹ tín dụng D 80.000.000 đồng để chăm sóc cà phê, thời hạn vay 12 tháng; lãi suất vay 11,92%/năm và Quỹ tín dụng D có thể tự điều chỉnh lãi suất khi có thông báo áp dụng lãi suất mới, nhưng không vượt quá lãi suất huy động tiền gửi 12 tháng + 4,2%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, trường hợp chậm trả lãi thì còn phải chịu lãi suất 10%/năm tính trên số lãi chậm trả. Thực hiện hợp đồng, Quỹ tín dụng D đã giải ngân cho bà Ka D 80.000.000 đồng với lãi suất 11,92%/năm vào ngày 31/10/2017, điều chỉnh lãi suất lên 12,78%/năm kể từ ngày 01/7/2018 theo Quyết định số 01/2018/QĐ.TD ngày 27/6/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị, chuyển sang tính lãi nợ quá hạn theo lãi suất 19,17%/năm kể từ ngày 13/11/2018. Do tiền vay được vợ chồng bà Ka D, ông K' B sử dụng cho mục đích chung của vợ chồng nhưng vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, cần áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình. Buộc vợ chồng bà Ka D, ông K' B phải trả cho Quỹ tín dụng D 80.000.000 đồng nợ gốc và 23.465.200 đồng nợ lãi bao gồm: Nợ lãi trong hạn từ ngày 01/11/2017 đến ngày 30/6/2018 theo lãi suất 11,92%/năm là 6.322.500 đồng, từ ngày 01/7/2018 đến ngày 12/11/2018 theo lãi suất 12,78%/năm là 3.781.500 đồng; nợ lãi quá hạn từ ngày 13/11/2018 đến ngày xét xử 26/9/2019 theo lãi suất 19,17%/năm là 13.361.200 đồng là đúng pháp luật. Vợ chồng bà Ka D, ông K' B còn phải tiếp tục chịu nợ lãi quá hạn kể từ ngày 27/9/2019 cho đến khi trả hết nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0773/2017/HĐTD ngày 30/10/2017.

[3] Xét thấy việc vợ chồng bà Ka D, ông K' B thế chấp tài sản để bảo đảm trả nợ gốc, lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng ký với Quỹ tín dụng D trong phạm vi bảo đảm là 150.000.000 đồng được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Ngày 28/02/2019, Quỹ tín dụng D lập văn bản yêu cầu bà Ka D, ông K' B giao tài sản thế chấp cho Quỹ tín dụng D để xử lý nhưng ông K' B không đồng ý. Cần áp dụng 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 301, 317, 319, 500, 501, 502 và 503 của Bộ luật dân sự năm 2015, tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 917/HĐTC ngày 13/10/2015 đã ký giữa vợ chồng bà Ka D, ông K' B và Quỹ tín dụng D để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ trong phạm vi 150.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Bà Ka D, ông K' B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là (80.000.000 đồng + 23.465.200 đồng) x 5% = 5.172.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 144, 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 301, 317, 319, 500, 501, 502 và 503 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng D. Buộc vợ chồng bà Ka D, ông K' B trả cho Quỹ tín dụng D 80.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 26/9/2019 là 23.465.200 đồng.

Vợ chồng bà Ka D, ông K' B còn phải tiếp tục chịu nợ lãi quá hạn tính trên nợ gốc kể từ ngày 27/9/2019 cho đến khi trả hết nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng hợp đồng tín dụng số 0773/2017/HĐTD ký ngày 30/10/2017 giữa bên cho vay Quỹ tín dụng D với bên vay bà Ka D và người thừa kế ông K' B.

Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng D trong phạm vi bảo đảm 150.000.000 đồng, đối với các tài sản sau: Quyền sử dụng 2.835m² đất tại thửa 261 tờ bản đồ số 4c + d xã Tân Châu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 832264 cấp cho bà Ka D ngày 09/11/2010; quyền sử dụng 1.055m² đất tại thửa 367 tờ bản đồ 76D xã Tân Châu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 832265 cấp cho bà Ka D ngày 09/11/2010; quyền sử dụng 1.242m² đất tại thửa 368 tờ bản đồ 76D xã Tân Châu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 832266 cấp cho bà Ka D ngày 09/11/2010 (*Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 917/HĐTC ngày 13/10/2015 đã ký giữa vợ chồng bà Ka D, ông K' B và Quỹ tín dụng D*).

2. Về án phí: Buộc vợ chồng bà Ka D, ông K' B phải chịu 5.172.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Quỹ tín dụng D 2.415.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0009543 ngày 15/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết tại UBND xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Sỹ